

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 192/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng P; địa chỉ trụ sở: 25 Bis N, phường S, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ - Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Quốc B - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng P - Chi nhánh B.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1996; địa chỉ: 72B1, Đại lộ Đ, phường P, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*:

+ Bà Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1996;

+ Ông Hà Hữu Diện A, sinh năm 1984;

Cùng địa chỉ: 375/2, ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Lê Thị Cẩm T và ông Hà Hữu Diện A có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng P số tiền còn nợ tính đến ngày 29/5/2025 tổng cộng là 1.787.115.707 đồng (một tỷ bảy trăm tám mươi bảy triệu một trăm mười lăm nghìn bảy trăm lẻ bảy đồng), trong đó gồm:

- Nợ gốc là 1.550.000.000 đồng (một tỷ năm trăm năm mươi triệu đồng).

- Nợ lãi trong hạn là 121.943.889 đồng (một trăm hai mươi một triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn tám trăm tám mươi chín đồng).

- Nợ lãi quá hạn và lãi chậm trả là 11.173.828 đồng (mười một triệu một trăm bảy mươi ba nghìn tám trăm hai mươi tám đồng).

- Nợ thẻ tín dụng là 103.997.990 đồng (một trăm lẻ ba triệu chín trăm chín mươi

bảy nghìn chín trăm chín mươi đồng).

Thời hạn trả khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Bà Lê Thị Cẩm T và ông Hà Hữu Diện A có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng P nợ lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 30/5/2025 đối với số nợ còn lại theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và đề nghị kiêm hợp đồng mở, sử dụng tài khoản thanh toán/sản phẩm – dịch vụ đã ký kết với Ngân hàng P cho đến khi thanh toán xong khoản nợ Ngân hàng P.

Trường hợp bà Lê Thị Cẩm T và ông Hà Hữu Diện A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng P thì Ngân hàng P có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi các tài sản đã thế chấp để thanh toán nợ cho Ngân hàng P theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất như sau:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0128/19CNBTR/HĐBĐ ngày 13/9/2019; hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0128/19CNBTR/HĐBĐ/PL01 ngày 29/7/2021; hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0128/19CNBTR/HĐBĐ/PL02 ngày 10/11/2021; hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0128/19CNBTR/HĐBĐ/PL03 ngày 03/10/2022 và hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 0128/19CNBTR/HĐBĐ/PL04 ngày 29/02/2024.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 30278/21MN/HĐBĐ ngày 10/11/2021; hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng số 30278/21MN/HĐBĐ/PL01 ngày 29/02/2024.

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 30279/21MN/HĐBĐ ngày 10/11/2021.

Các phụ lục sửa đổi bổ sung (nếu có).

Thông tin chi tiết về các tài sản thế chấp cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 31, tờ bản đồ số 27, diện tích 762m², tọa lạc tại: Ấp A, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 376806, số vào sổ cấp GCN: CS05528 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/8/2019 cho bà Lê Thị Cẩm T

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 32, tờ bản đồ số 27, diện tích 483,3m², tọa lạc tại: Ấp A, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 376807, số vào sổ cấp giấy GCN: CS05530 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/8/2019 cho bà Lê Thị Cẩm T.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 283, tờ bản đồ số 27, diện tích 449,5m², tọa lạc tại: Ấp A, xã G, huyện T, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp A, xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 376808, số vào sổ cấp GCN: CS05529 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 15/8/2019 cho bà Lê Thị Cẩm T.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 93, tờ bản đồ số 23, diện tích 309,5m², tọa lạc tại: Ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp Đ, xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn

liền với đất số CN 497663, sổ vào sổ cấp GCN: CS05233 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/6/2018 cho ông Hà Hữu Diện A.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 231, tờ bản đồ số 48, diện tích 1171,4m², tọa lạc tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (Nay là ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 497664, sổ vào sổ cấp GCN: CS05234 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 01/6/2018 cho ông Hà Hữu Diện A.

- Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 126, tờ bản đồ số 48, diện tích 117,9m², tọa lạc tại: xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre (Nay là xã T, tỉnh Vĩnh Long) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 217687, sổ vào sổ cấp GCN: CS07705 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 07/7/2020 cho ông Hà Hữu Diện A (được cập nhật thay đổi ngày 11/11/2020).

Toàn bộ số tiền thu được từ việc phát mãi tài sản đảm bảo được dùng để thực hiện nghĩa vụ trả nợ của bà Lê Thị Cẩm T và ông Hà Hữu Diện A cho Ngân hàng P. Nếu số tiền phát mãi tài sản đảm bảo không đủ thanh toán hết khoản nợ của bà Lê Thị Cẩm T và ông Hà Hữu Diện A cho Ngân hàng P thì bà Lê Thị Cẩm T và ông Hà Hữu Diện A vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng P.

Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Cẩm T và ông Hà Hữu Diện A có nghĩa vụ liên đới hoàn trả lại cho Ngân hàng P số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị Cẩm T và ông Hà Hữu Diện A tự nguyện liên đới nộp 32.806.736 đồng (ba mươi hai triệu tám trăm lẻ sáu nghìn bảy trăm ba mươi sáu đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng P số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.807.000 đồng (ba mươi hai triệu tám trăm lẻ bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007061 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 thuộc THADS tỉnh Vĩnh Long
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Văn Tú